

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN VỚI CHUYÊN NGÀNH ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo số 1418/TB-DHQN ngày 30/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)



TT	Chuyên ngành	Ngành đúng, phù hợp	Ngành gần	Các học phần học bổ sung kiến thức đối với ngành gần	Ngành khác	Các học phần học bổ sung kiến thức đối với ngành khác
1	Địa lí tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Địa lí - Địa lí tự nhiên - Địa lí Tài nguyên và môi trường - Khí tượng - Thủy văn - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí học - Địa lí tài nguyên - Tài nguyên môi trường - Quản lý đất đai - Lâm nghiệp - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Địa lí tự nhiên đại cương 2. Địa lí Việt Nam 3. Sinh thái cảnh quan và địa sinh vật 		
2	Hóa lí thuyết và hóa lí	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Hóa học - Hóa học - Công nghệ kỹ thuật hóa học (Hoặc Công nghệ hóa học các chuyên ngành Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa dầu, Hóa silicat, Điện hóa, Hóa lí) - Công nghệ kỹ thuật Hóa thực phẩm - Hóa môi trường - Hóa vật liệu - ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật môi trường - Công nghệ môi trường - Công nghệ vật liệu - Hóa sinh - Hóa dược - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhiệt động lực hóa học 2. Động hóa học 3. Điện hóa học và Hóa keo 4. Cơ sở Hóa lượng tử 		

3	Hóa vô cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Hóa học - Hóa học 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ vật liệu - Công nghệ thực phẩm - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Hóa dược - Kỹ thuật hoá học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở hóa lý và hóa lý thuyết 2. Hóa nguyên tố 3. Cơ sở lí thuyết hóa vô cơ 4. Cơ sở lí thuyết hóa hữu cơ 5. Cơ sở lí thuyết hóa phân tích 		
4	Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán - Kiểm toán - Kế toán-Kiểm toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế - Tài chính-Ngân hàng - Quản trị kinh doanh - Quản lý kinh tế - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế toán tài chính 2. Tổ chức hạch toán kế toán 3. Kế toán quản trị 4. Phân tích kinh doanh 5. Kiểm toán căn bản 		
5	Khoa học máy tính	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học máy tính - Hệ thống thông tin - Sư phạm Tin học - Công nghệ thông tin (Tin học) - Tin học ứng dụng - Công nghệ phần mềm - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Mạng máy tính - Kỹ thuật máy tính - Toán - Tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Điện tử-Tin học - Vật lý-Tin - Điện tử-Viễn thông - Kỹ thuật điện tử, truyền thông - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nhập môn thuật toán 2. Cấu trúc dữ liệu và giải thuật 3. Toán rời rạc 4. Cơ sở dữ liệu 5. Lập trình hướng đối tượng 6. Ngôn ngữ hình thức và automat 7. Trí tuệ nhân tạo 8. Mạng máy tính 		

6	Kỹ thuật điện	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện, Điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử - Điện công nghiệp và dân dụng - Thiết bị điện, Điện tử - Hệ thống điện - Mạng và Hệ thống điện - Điện khí hóa và cung cấp điện - Sự phạm Kỹ thuật điện, điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Tự động hóa - Điều khiển tự động - Đo lường và Tin học công nghiệp - Kỹ thuật nhiệt – điện lạnh - Kỹ thuật cơ – điện tử - Công nghệ Kỹ thuật cơ – điện tử 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mạng cung cấp điện 2. Ngăn mạch trong hệ thống điện 3. Kỹ thuật điện cao áp 4. Bảo vệ role trong hệ thống điện 5. Nhà máy điện và trạm biến áp 		
7	Kỹ thuật viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện tử - Kỹ thuật điện tử, truyền thông - Vô tuyến điện và thông tin liên lạc - Điện tử thông tin - Điện tử viễn thông - Kỹ thuật thông tin - Kỹ thuật viễn thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện, điện tử - Kỹ thuật máy tính - Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá - Công nghệ thông tin - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông tin quang 2. Thông tin vô tuyến 3. Thông tin số 4. Anten truyền sóng 		

8	Lịch sử Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử (chung), Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới - Sư phạm Lịch sử, Sư phạm Sử-Chính trị - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử Sử học và Sử liệu học, Khảo cổ học - Lịch sử phong trào công sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; Hồ Chí Minh học; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Triết học; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tôn giáo học; Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước - Khoa học chính trị; Kinh tế học; Khu vực học; Quốc tế học; Quan hệ quốc tế; Xã hội học và Nhân học; Công tác xã hội; Dân tộc học; Lưu trữ học; Bảo tàng học; Hành chính học (Quản lý Nhà nước) - 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lịch sử thế giới cổ-trung đại 2. Lịch sử thế giới cận-hiện đại 3. Lịch sử Việt Nam cổ-trung đại 4. Lịch sử Việt Nam cận-hiện đại 5. Nhập môn Sử học 6. Phương pháp luận Sử học 		
9	Ngôn ngữ học	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Ngữ văn - Ngữ văn - Ngôn ngữ học - Văn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tiểu học - Giáo dục mầm non - Các ngành sư phạm: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, ... - Các ngành ngôn ngữ: Anh, Nga, Pháp, Trung, ... - Việt Nam học - Các ngành Báo chí và Truyền thông - Hán Nôm; Văn hóa học - Quản lý văn hóa - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ngữ âm tiếng Việt 2. Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt 3. Ngữ pháp tiếng Việt 		

10	Ngôn ngữ Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Tiếng Anh - Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh/Anh văn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nga-Anh - Pháp-Anh - Trung-Anh - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nghe nâng cao 2. Nói nâng cao 3. Viết nâng cao 4. Đọc nâng cao 5. Lý thuyết tiếng 		
11	Quản lý giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý giáo dục - Các ngành có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành so với ngành Quản lý giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành khoa học giáo dục - Các ngành đào tạo giáo viên 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tâm lý học quản lý 2. Tâm lý học đại cương 3. Giáo dục học đại cương 4. Lý luận dạy học 5. Lý luận giáo dục 6. Khoa học Quản lý giáo dục 		
12	Sinh học thực nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Sư phạm Sinh học - Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp - Nông học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lâm nghiệp - Chăn nuôi - Bảo vệ thực vật - Thủy sản - Thú y - Trồng trọt - Công nghệ sinh học - Sinh học môi trường - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sinh lý học thực vật 2. Sinh lý học động vật 3. Trồng trọt 4. Chăn nuôi 		
13	Văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Ngữ văn - Ngữ văn - Ngôn ngữ học - Văn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo chí - Việt Nam học - Đông phương học - Hán Nôm - Sáng tác văn học - ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận văn học 2. Văn học dân gian và văn học Trung đại Việt Nam 3. Văn học hiện đại Việt Nam 4. Cơ sở ngữ văn Hán Nôm 		

14	Vật lý chất rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Vật lý - Cử nhân Vật lý hoặc Kỹ sư Vật lý - Sư phạm Lý – Kỹ thuật công nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học vật liệu - Vật lý lý thuyết - Vật lý hạt nhân - Thiên văn học - Cử nhân các ngành Hóa, Khoa học trái đất, Khoa học môi trường - Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ học lượng tử 2. Vật lý chất rắn đại cương 3. Vật liệu tiên tiến và ứng dụng 4. Kỹ thuật phân tích vật liệu 5. Phương pháp toán lý 6. Vật liệu bán dẫn và điện môi 		
15	Đại số và lý thuyết số	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Toán - Toán học - Toán học ứng dụng - Toán cơ 	Toán-Tin	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giải tích hàm; 2. Đại số đại cương; 3. Giải tích số. 		
16	Toán giải tích					
17	Phương pháp toán sơ cấp					
18	Quản trị kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh; - Kinh doanh thương mại 	<ul style="list-style-type: none"> - Marketing; Bất động sản - Kinh doanh quốc tế - Thương mại điện tử - Kinh doanh thời trang và dệt may - Tài chính – Ngân hàng - Bảo hiểm; Kế toán - Kiểm toán; Quản lý công - Khoa học quản lý - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý; Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Quản trị doanh nghiệp ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khởi sự kinh doanh; 2. Quản trị sản xuất; 3. Quản trị học. 	<p>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành/chuyên ngành Quản trị kinh doanh thì phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản trị, quản lý và phải học bổ sung kiến thức theo quy định.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khởi sự kinh doanh; 2. Quản trị sản xuất; 3. Quản trị học; 4. Kinh tế vi mô; 5. Kinh tế vĩ mô; 6. Marketing; 7. Quản trị tài chính.

19	Quản lý kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý kinh tế - Kinh tế chính trị - Kinh tế học - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế - Kinh tế xây dựng - Kinh tế vận tải - Kinh tế công nghiệp - Kinh tế nông nghiệp - Kinh tế gia đình - Kinh tế tài nguyên và môi trường - Quản lý nhà nước - Quản lý xây dựng - Quản lý đất đai - Quản lý tài nguyên và môi trường - Quản lý công nghiệp - Quản lý dự án - Quản lý công - Quản lý đô thị và công trình - Quản lý thị trường bất động sản - Thống kê kinh tế ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị kinh doanh - Quản lý giáo dục - Quản trị khách sạn - Quản trị Dịch vụ du lịch và Lễ hành - Quản trị nhân lực - Quản trị văn phòng - Quản trị dự án - Bất động sản - Kinh doanh thời trang dệt may - Thương mại điện tử - Hệ thống thông tin và quản lý - Khoa học quản lý - Quản trị doanh nghiệp - Kinh doanh quốc tế - Kinh doanh thương mại - Marketing - Tài chính – Ngân hàng - Kế toán - Kiểm toán - Bảo hiểm - Quan hệ quốc tế - Khai thác vận tải ... 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kinh tế học vi mô; 2. Kinh tế học vĩ mô; 3. Quản lý nhà nước về kinh tế. 	<p>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào chuyên ngành Quản lý kinh tế thì phải có đủ kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực quản trị, quản lý và phải học bổ sung kiến thức theo quy định</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khoa học quản lý 2. Kinh tế học vi mô 3. Kinh tế học vĩ mô 4. Quản lý nhà nước về tài chính công và công sản 5. Quản lý nhà nước về kinh tế 6. Quản lý công
----	------------------------	--	--	---	--	---

20	Chính trị học	<p>- Trùng tên với chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ: Chính trị học.</p> <p>- Hoặc nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học khác nhau dưới 10% khối kiến thức ngành so chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục chính trị tại Trường Đại học Quy Nhơn</p>	<p>- Ngành tốt nghiệp đại học: Quản lý nhà nước, Lịch sử, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Khoa học an ninh, Quan hệ quốc tế, Hành chính công, Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Công tác xã hội, Đông phương học, Kinh tế chính trị, Kinh tế phát triển, Xã hội học, Tôn giáo học, Quản lý văn hóa, Văn hóa học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Triết học, Cử nhân chính trị (chuyên ngành Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận)...</p> <p>- Hoặc nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học khác nhau từ 10% - 40% khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo chuyên ngành Giáo dục chính trị tại Trường Đại học Quy Nhơn.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền lực và quyền lực chính trị 2. Hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại 3. Thể chế chính trị thế giới đương đại 	<p>Trường hợp người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự thi vào chuyên ngành Chính trị học thì căn cứ vào trình độ Lý luận chính trị, Trường sẽ thông báo số học phần phải học bổ sung kiến thức theo quy định</p>	
----	----------------------	---	---	---	---	--

21	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Trùng tên với chuyên ngành đăng ký dự thi thạc sĩ: Sư phạm tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh - Hoặc nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học khác nhau dưới 10% khối kiến thức ngành so chương trình đào tạo chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh tại Trường Đại học Quy Nhơn 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học: Sư phạm Nga-Anh, Sư phạm Pháp-Anh, Sư phạm Trung-Anh, Cử nhân Nga-Anh, Cử nhân Pháp-Anh, Cử nhân Trung-Anh - Hoặc nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học khác nhau từ 10% - 40% khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh tại Trường Đại học Quy Nhơn. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Advanced Listening 2. Advanced Speaking 3. Advanced Writing 4. Advanced Reading 5. English teaching methodology 		
22	Khoa học dữ liệu ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học dữ liệu - Toán ứng dụng - Toán tin - Thống kê - Khoa học máy tính - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Kỹ thuật phần mềm - Công nghệ thông tin - ... 	<ul style="list-style-type: none"> Ngành tốt nghiệp đại học thuộc một trong hai trường hợp sau: - Cùng nhóm ngành trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III (trừ các ngành được xem là đúng/phù hợp nêu trên); hoặc - Nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học khác nhau từ 10% đến 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đại số tuyến tính 2. Giải tích 3. Xác suất và thống kê 4. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu 5. Lập trình cơ bản 6. Nhập môn thuật toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Các ngành còn lại trong Danh mục giáo dục đào tạo Việt Nam cấp III (trừ trường hợp đã được quy định là ngành đúng/phù hợp, ngành gần như trên). - Thí sinh đăng ký dự thi phải có ít nhất 01 năm kinh 	

			40% khối kiến thức ngành so với chương trình đào tạo ngành Toán ứng dụng (chuyên ngành Khoa học dữ liệu), ngành Kỹ thuật phần mềm, và ngành Công nghệ thông tin tại Trường Đại học Quy Nhơn.		nghiệm làm việc trong các lĩnh vực liên quan đến dữ liệu.	
--	--	--	--	--	---	--

Ghi chú:

Đối với đối tượng dự thi thuộc ngành gần, ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi, căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp và hình thức đào tạo đại học của thí sinh đăng ký dự thi, Trường Đại học Quy Nhơn quyết định các học phần bổ sung kiến thức phù hợp.

**THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT 2 NĂM 2020 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, đợt 2 năm 2020 với các nội dung cụ thể sau:

1. Các chuyên ngành tuyển sinh

TT	Chuyên ngành tuyển sinh
1	Địa lí tự nhiên
2	Hóa vô cơ
3	Hóa lí thuyết và hóa lí
4	Kế toán
5	Khoa học máy tính
6	Kỹ thuật điện
7	Kỹ thuật viễn thông
8	Lịch sử Việt Nam
9	Ngôn ngữ Anh
10	Ngôn ngữ học
11	Quản lý giáo dục
12	Sinh học thực nghiệm
13	Văn học Việt Nam
14	Vật lý chất rắn
15	Đại số và lí thuyết số
16	Phương pháp toán sơ cấp
17	Quản trị kinh doanh
18	Quản lý kinh tế
19	Chính trị học
20	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh
21	Khoa học dữ liệu ứng dụng

2. Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 475 học viên.

3. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Thời gian đào tạo: Từ một năm rưỡi đến hai năm học (*học chủ yếu vào các ngày thứ Bảy và chủ Nhật hàng tuần*).
- Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Quy Nhơn.

4. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ

- Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày ra Thông báo đến **16h00, ngày 25/9/2020**.

- **Thí sinh đăng ký dự thi như sau:**

Bước 1: Đăng ký **Phiếu dự thi** và **Phiếu học Bổ sung kiến thức** (nếu thuộc diện phải học BSKT) trực tuyến tại địa chỉ: tss.qnu.edu.vn;

Bước 2: In các Phiếu đăng ký và nộp hồ sơ dự thi trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh về Phòng Đào tạo sau đại học, Trường ĐHQN.

Xem tại website <http://tuyensinh.qnu.edu.vn/> hoặc <http://pdtsaudaihoc.qnu.edu.vn/>

5. Thời gian đăng ký học bổ sung kiến thức, ôn tập và thi tuyển sinh

- Nếu thí sinh thuộc diện học bổ sung kiến thức phải **đăng ký Phiếu học BSKT** trực tuyến tại địa chỉ: tss.qnu.edu.vn, và nộp phiếu đăng ký cùng với hồ sơ dự thi, hạn cuối ngày **28/8/2020**.

- Thời gian học và thi bổ sung kiến thức: Từ ngày **04/9/2020** đến ngày **27/9/2020** (*các buổi tối và cả ngày thứ Bảy, Chủ nhật*).

- Thời gian ôn tập: Từ ngày **02/10/2020** đến ngày **18/10/2020** (*học vào tối thứ 6, các ngày thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần*).

- Thời gian thi: Dự kiến ngày **24, 25/10/2020**.

6. Lệ phí dự thi, ôn tập

- Lệ phí dự thi: 420.000 đồng/01 hồ sơ đăng ký dự thi.

- Lệ phí ôn tập: 1.000.000 đồng/1 môn.

7. Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Quy Nhơn: P.66 - Nhà 15 tầng, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Điện thoại: (0256)3 518 070; Hotline: 0905.450.117 (CV. Cường). Email: psdh@qnu.edu.vn;

Website: <http://qnu.edu.vn>

hoặc <http://pdtsaudaihoc.qnu.edu.vn>